

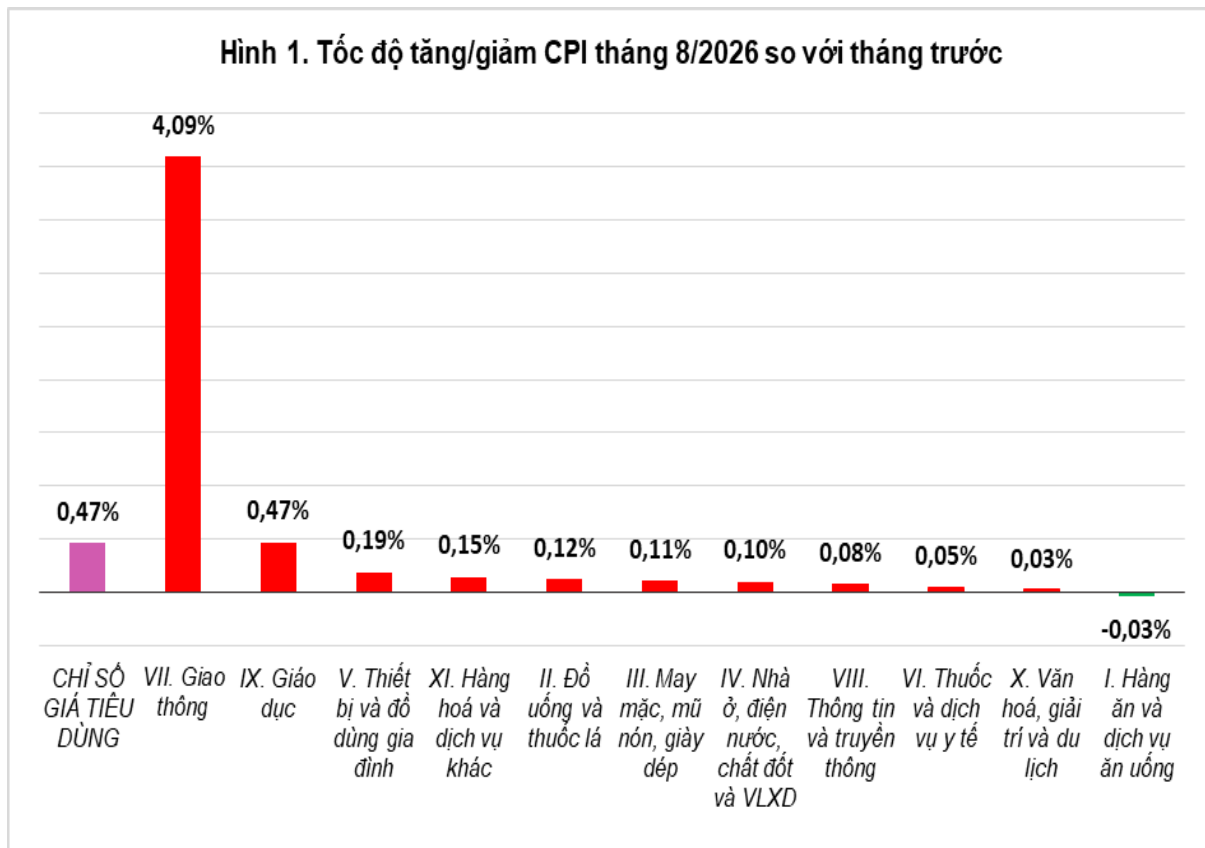
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG TÁM VÀ 8 THÁNG NĂM 2026

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2026 tăng 0,47% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu thế giới. So với tháng 12/2025, CPI tháng Tám tăng 3,57% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,89%. Bình quân 8 tháng năm 2026, CPI tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,24%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 8/2026

So với tháng trước, CPI tháng 8/2026 tăng 0,47% (khu vực thành thị tăng 0,47%; khu vực nông thôn tăng 0,46%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 8/2026 so với tháng trước của các nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,03%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 8/2026 giảm 0,03% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,01 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm 0,05%, tác động giảm 0,01 điểm phần trăm; nhóm lương thực giảm 0,04% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,01%, hầu như không tác động tới CPI chung.

1.1. Lương thực (-0,04%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 8/2026 giảm 0,04% so với tháng trước, chủ yếu do giá nhóm gạo giảm 0,17% (Gạo tẻ thường giảm 0,09%; gạo tẻ ngon giảm 0,41%; gạo nếp giảm 0,3%; gạo lứt tẻ giảm 0,08%). Giá gạo trong nước giảm theo xu hướng của thị trường xuất khẩu trong bối cảnh nguồn cung gạo thế giới dồi dào, cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu gia tăng, nhu cầu nhập khẩu tại một số thị trường lớn chậm lại. Giá các sản phẩm chế biến từ gạo giảm, trong đó giá bún, bánh phở, bánh đa giảm 0,23%.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 14.700-16.800 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 20.300-21.900 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 21.900-23.700 đồng/kg; giá gạo nếp từ 26.600-38.500 đồng/kg.

Ở chiều ngược lại, giá một số mặt hàng tăng so với tháng trước, giá khoai tăng 1,08%; ngô tăng 0,63%; bánh mì tăng 0,52%; ngũ cốc khác tăng 0,33%; bột ngô tăng 0,28%; mì sợi, mì, phở/ cháo ăn liền tăng 0,27%; miến tăng 0,26%.

1.2. Thực phẩm (-0,05%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 8/2026 giảm 0,05% so với tháng trước, chủ yếu giảm giá ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng 8/2026 giảm 0,7% do sức mua trên thị trường chậm, trong đó nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm trong tháng Vu Lan (tháng 7 âm lịch), kết hợp với việc các bếp ăn bán trú trường học chưa hoạt động trở lại trước kỳ khai giảng năm học mới. Tính đến ngày 25/8/2026, giá lợn hơi bình quân cả nước dao động trong khoảng 57.000-60.000 đồng/kg. Theo đó, giá mỡ động vật giảm 0,37%; nội tạng động vật giảm 0,25%; giá thịt gia súc đông lạnh giảm 0,17%; thịt quay, giò, chả giảm 0,06%.

- Giá thịt gia cầm giảm 0,31% do nguồn cung trên thị trường ở mức cao trong khi sức mua của người tiêu dùng chậm. Trong đó, giá thịt gà giảm 0,26%; thịt gia cầm khác giảm 0,51%.

- Giá thủy sản tươi sống tháng 8/2026 giảm 0,15% do nguồn cung thủy sản trên thị trường tương đối dồi dào trong khi nhu cầu tiêu dùng giảm. Trong đó, giá nhóm tôm tươi hoặc ướp lạnh giảm 0,45%; cá tươi hoặc ướp lạnh giảm 0,04%.

Bên cạnh các mặt hàng giảm giá, một số mặt hàng thực phẩm trong tháng có giá tăng so với tháng trước:

- Giá quả tươi, chế biến tăng 0,18% so với tháng trước do nhu cầu tiêu thụ trái cây tươi tăng cao trong dịp Vu Lan và một số loại quả giảm nguồn cung khi vào cuối vụ. Trong đó, giá xoài tăng 3,97%; chuối tăng 0,44%; giá quả chế biến tăng 0,38%.

- Giá trứng các loại tăng 2,09%, chủ yếu do nhu cầu thu mua trứng làm nguyên liệu phục vụ sản xuất bánh Trung thu tăng. Bên cạnh đó, việc đàn gia cầm bước vào giai đoạn tái đàn khiến sản lượng trứng giảm, trong khi chi phí thức ăn chăn nuôi vẫn duy trì ở mức cao.

- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 0,1% so với tháng trước do giá một số loại rau trái vụ tăng cao như su hào tăng 2,79%; khoai tây tăng 0,54% và bắp cải tăng 0,21%. Ngược lại, giá các loại rau ăn lá và củ quả chính vụ có xu hướng giảm như rau muống giảm 0,57%, măng tươi giảm 1,27% và đỗ quả tươi giảm 0,28%.

- Giá chè, cà phê, ca cao tăng 0,51%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,43%; đồ gia vị tăng 0,4%; nước mắm, nước chấm tăng 0,22%; các loại đậu và hạt tăng 0,19%; đường, mật tăng 0,1%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,09%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,01%)

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 8/2026 tăng nhẹ 0,01% so với tháng trước chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng dịp cuối hè. Trong đó, giá đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,14%; uống ngoài gia đình tăng 0,1%; riêng nhóm ăn ngoài gia đình giảm 0,02%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,12%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 8/2026 tăng 0,12% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng cùng với chi phí nguyên liệu sản xuất đầu vào tăng. Trong đó, giá nước uống tăng lực đóng chai, lon, hộp tăng 0,52%; nước khoáng tăng 0,34%; thuốc hút tăng 0,24%; rượu các loại tăng 0,18%; nước quả ép tăng 0,1%; bia các loại tăng 0,06%. Riêng giá nước giải khát có ga giảm 0,14%.

3. May mặc, mũ nón và giày dép (+0,11%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tháng Tám tăng 0,11% so với tháng trước do nhu cầu mua sắm chuẩn bị bước vào năm học mới tăng. Trong đó, giá mũ nón tăng 0,27%; vải các loại tăng 0,18%; giày, dép tăng 0,11%; quần áo may sẵn tăng 0,09%; dịch vụ giày, dép tăng 0,65%; dịch vụ may mặc tăng 0,48%.

4. Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,1%)

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 8/2026 tăng 0,1% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá thuê nhà tăng 0,07% do nhu cầu thuê nhà tăng tại một số địa phương trong thời điểm chuẩn bị vào năm học mới, khi sinh viên và học sinh quay trở lại các thành phố lớn để học tập.

- Giá dầu hỏa tăng 4,63% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.
- Giá gas tháng 8/2026 tăng 4,19%, nguyên nhân là từ ngày 01/8/2026, giá gas trong nước điều chỉnh tăng theo giá gas thế giới trước căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.
- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,03% chủ yếu do nhu cầu sửa chữa nhà cửa của người dân tăng.

Ở chiều ngược lại, giá điện sinh hoạt giảm 1,33%, giá nước sinh hoạt giảm 0,32%¹ do nhu cầu sử dụng của các hộ gia đình giảm khi thời tiết xuất hiện những đợt mưa bão, áp thấp nhiệt đới góp phần làm giảm nhu cầu sử dụng điều hòa và các thiết bị làm mát.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,19%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 8/2026 tăng 0,19% so với tháng trước, chủ yếu do chi phí nguyên nhiên vật liệu và nhân công sản xuất tăng. Trong đó, giá vật phẩm tiêu dùng khác tăng 0,33% so với tháng trước; tủ lạnh, đồ dùng nấu ăn và hàng thủy tinh, sành, sứ cùng tăng 0,27%; đồ điện và xà phòng, chất tẩy rửa cùng tăng 0,2%; giường, tủ, bàn, ghế tăng 0,13%; đồ dùng bằng kim loại và đồ nhựa, cao su cùng tăng 0,07%; hàng dệt trong nhà tăng 0,05%; dịch vụ sửa chữa thiết bị gia đình tăng 0,34%; dịch vụ trong gia đình tăng 0,18%.

Ở chiều ngược lại, giá bàn là điện giảm 0,92% so với tháng trước; gương treo tường giảm 0,7%; máy đánh trứng giảm 0,5%; máy giặt giảm 0,35%; bình nước nóng nhà tắm giảm 0,1%.

6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,05%)

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 8/2026 tăng 0,05% so với tháng trước chủ yếu do giá một số loại thuốc tăng nhẹ khi chi phí nguyên liệu đầu vào tăng. Trong đó, nhóm thuốc chống dị ứng và các trường hợp quá mẫn tăng 0,26% so với tháng trước; nhóm thuốc hoóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết tăng 0,24%; nhóm thuốc tác dụng trên đường hô hấp và nhóm thuốc tim mạch cùng tăng 0,14%; nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt chống viêm không steroid và thuốc điều trị gút và các bệnh xương tăng 0,12%; nhóm thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng tăng 0,05%; dịch vụ chẩn đoán và chuyên chở bệnh nhân khẩn cấp tăng 0,05%; dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 0,01%.

7. Giao thông (+4,09%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 8/2026 tăng 4,09% so với tháng trước, tác động làm tăng CPI chung 0,41 điểm phần trăm. Một số nhóm hàng có chỉ số giá tăng so với tháng trước:

- Chỉ số giá dầu diesel tăng 22,15%; chỉ số giá xăng tăng 9,53% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước.

¹ Chỉ số giá điện, nước sinh hoạt tháng 8/2026 phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác do được tính dựa trên doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng 7/2026.

- Giá nhóm phụ tùng tăng 0,11% do chi phí nhập khẩu linh kiện tăng, trong đó lốp, săm xe máy tăng 0,17%; lốp, săm xe đạp tăng 0,11%; phụ tùng khác của xe máy tăng 0,08%; phụ tùng ô tô tăng 0,06%.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,4% do chi phí nhân công tăng, trong đó giá sửa chữa xe đạp tăng 0,74%; giá sửa chữa xe máy tăng 0,39%.

- Giá dịch vụ rửa xe, bơm xe tăng 0,33%; phí học bằng lái xe tăng 0,37% do một số cơ sở đào tạo điều chỉnh mức học phí.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng có chỉ số giá giảm so với tháng trước:

- Giá vận tải hành khách bằng đường sắt giảm 9,86%; vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 0,81%; vận tải hành khách bằng xe buýt giảm 0,29% do nhu cầu đi lại, du lịch của người dân hạ nhiệt khi bước vào giai đoạn cuối mùa cao điểm hè. Dịch vụ giao nhận hành lý và hành lý ký gửi giảm 0,49%.

- Giá xe ô tô đã qua sử dụng giảm 0,63%; xe ô tô mới giảm 0,5%; xe máy giảm 0,18% do doanh nghiệp áp dụng chương trình ưu đãi, hỗ trợ người tiêu dùng mua sắm.

8. Thông tin và truyền thông (+0,08%)

Nhóm thông tin và truyền thông tháng 8/2026 tăng 0,08% so với tháng trước. Trong đó, giá máy điện thoại di động thông thường tăng 1,24%; máy điện thoại cố định tăng 0,53%; máy in, máy chiếu, máy quét tăng 0,19%; sửa chữa điện thoại tăng 0,18%; dịch vụ viễn thông tăng 0,11%.

Ở chiều ngược lại, giá ti vi màu giảm 0,32%; phụ kiện máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng giảm 0,08%; máy vi tính và phụ kiện giảm 0,03%.

9. Giáo dục (+0,47%)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng Tám tăng 0,47% so với tháng trước. Trong đó, giá dịch vụ giáo dục tăng 0,57% do một số trường đại học, trung học dân lập và mầm non tư thục tại một số địa phương điều chỉnh tăng học phí năm học 2026-2027. Bên cạnh đó, giá sản phẩm từ giấy tăng 0,37%; bút viết các loại tăng 0,34%; văn phòng phẩm, đồ dùng học tập khác tăng 0,29%.

10. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,03%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 8/2026 tăng 0,03% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các nhóm: Giá sách, báo, tạp chí các loại tăng 0,27%; du lịch trong nước tăng 0,2%; thiết bị dụng cụ thể thao tăng 0,19%; đồ chơi tăng 0,15%; khách sạn tăng 0,06%. Ở chiều ngược lại, du lịch ngoài nước giảm 0,24% do các công ty du lịch triển khai chương trình khuyến mại giảm giá để kích cầu tiêu dùng; xem phim, ca nhạc giảm 1,02%; vé thuê chỗ chơi thể thao giảm 0,09%.

11. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,15%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 8/2026 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng chủ yếu ở một số mặt hàng như: Giá máy dùng điện cho chăm

sóc cá nhân tăng 0,75%; sửa chữa đồng hồ đeo tay, sửa chữa đồ trang sức tăng 0,5%; dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng 0,49%; dụng cụ cá nhân không dùng điện tăng 0,33%; dịch vụ về hiếu, hỷ tăng 0,21%; dịch vụ cắt tóc, gội đầu tăng 0,19%. Ngược lại, giá đồ trang sức giảm 0,5% theo xu hướng giá vàng; túi xách, va ly, ví giảm 0,44%; dịch vụ hành chính, pháp lý giảm 0,35%.

12. Chỉ số giá vàng (-0,65%)

Giá vàng trong nước biến động không cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/8/2026, bình quân giá vàng thế giới ở mức 4.377,25 USD/ounce, tăng 7,22% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu do đồng USD suy yếu, lợi suất trái phiếu Mỹ giảm và dòng vốn đầu tư vào các quỹ vàng tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng liên quan đến Iran và khu vực Trung Đông, cùng các biện pháp trừng phạt và bất ổn địa chính trị, tiếp tục làm tăng nhu cầu đối với vàng. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 8/2026 giảm 0,65% so với tháng trước trong bối cảnh giao dịch trên thị trường có xu hướng chậm lại; tăng 16,98% so với cùng kỳ năm 2025; giảm 6,27% so với tháng 12/2025; bình quân 8 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 46,98% so với cùng kỳ năm trước.

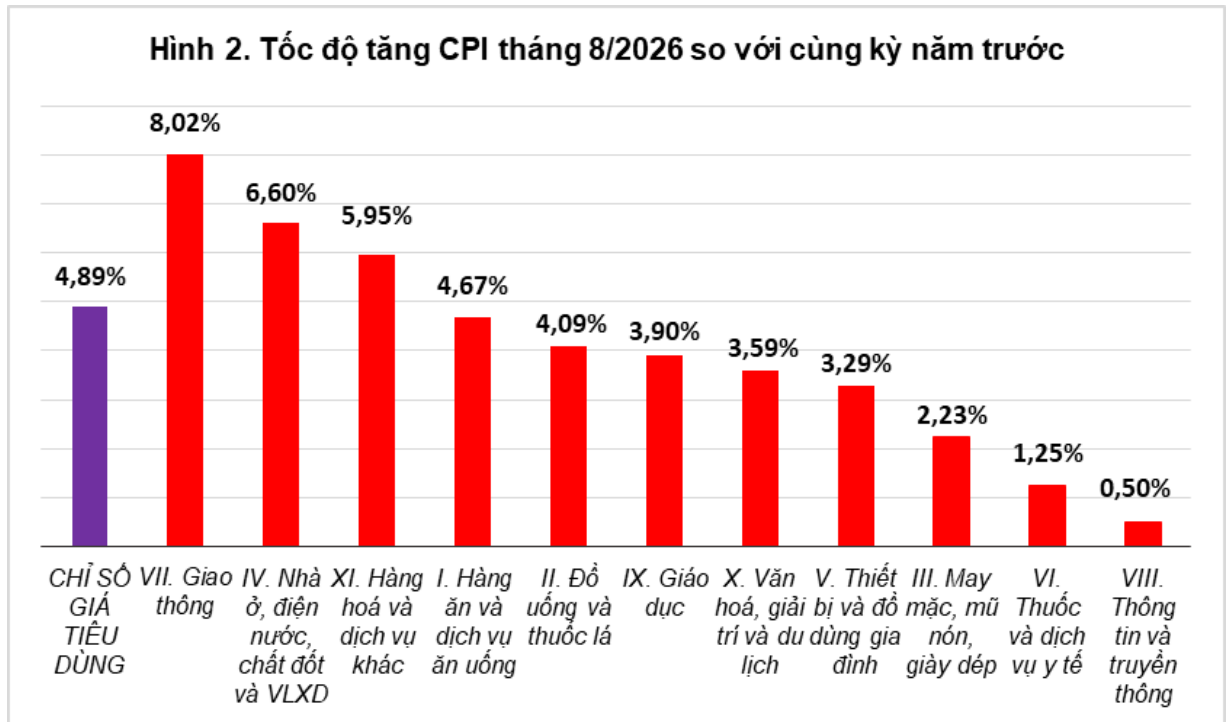
13. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,38%)

Giá đô la Mỹ trong nước biến động cùng chiều với giá thế giới. Tính đến ngày 25/8/2026, chỉ số USD bình quân trên thị trường quốc tế tháng 8/2026 đạt mức 99,65 điểm, giảm 1,17 điểm so với tháng 7/2026, chủ yếu do đồng USD suy yếu trên thị trường quốc tế trong bối cảnh kỳ vọng về chính sách tiền tệ của Mỹ thay đổi và lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm. Trong nước, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2026 giảm 0,38% so với tháng trước; giảm 0,36% so với cùng kỳ năm 2025; giảm 0,38% so với tháng 12/2025; bình quân 8 tháng năm 2026, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,31% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 8 từ năm 2022 đến năm 2026

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
CPI tháng 8 so với tháng trước	0,00	0,88	0,00	0,05	0,47
CPI tháng 8 so với cùng kỳ năm trước	2,89	2,96	3,45	3,24	4,89
CPI tháng 8 so với tháng 12 năm trước	3,60	2,02	1,89	2,18	3,57
CPI bình quân 8 tháng so với cùng kỳ năm trước	2,58	3,10	4,04	3,25	4,45

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 8/2026 tăng 4,89%. Tất cả 11 nhóm hàng tiêu dùng chính đều có giá tăng.



- Nhóm giao thông tăng cao nhất với 8,02%, tác động làm CPI chung tăng 0,8 điểm phần trăm. Trong đó, giá nhiên liệu tăng 15,8% do giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới. Giá phụ tùng tăng 4,77%; bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 7,23%; dịch vụ rửa xe, bơm xe tăng 6,37% chủ yếu do chi phí nhân công tăng.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,6%, tác động làm CPI chung tăng 1,5 điểm phần trăm, nguyên nhân chủ yếu do giá thuê nhà, vật liệu bảo dưỡng nhà ở và dịch vụ sửa chữa đều tăng. Cụ thể, giá nhà ở thuê tăng 5,07%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 10,99%; dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 9,19% do nhu cầu thuê nhà và chi phí nhân công, vật tư sửa chữa tăng. Bên cạnh đó, giá dầu hỏa tăng 40,2%; giá gas và các loại chất đốt khác tăng 33,49% do các đợt điều chỉnh tăng theo diễn biến giá thế giới; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 10,13%; điện sinh hoạt tăng 1,36%; dịch vụ về điện sinh hoạt tăng 4,45%; nước sinh hoạt tăng 1,6%; dịch vụ về nước sinh hoạt tăng 5,34%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,67% tác động làm CPI chung tăng 1,67 điểm phần trăm, trong đó giá nhóm lương thực tăng 0,68%; thực phẩm tăng 4,13%; ăn uống ngoài gia đình tăng 7,78% do chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào và dịch vụ quản lý tăng.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 4,09%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,59% chủ yếu do các nhóm hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng 6,48%; dịch vụ văn hóa tăng 5,97%; du lịch trọn gói tăng 5,78% do nhu cầu tăng vào dịp nghỉ hè; khách sạn, nhà khách tăng 4,38%.

- Nhóm giáo dục tăng 3,9%, tác động làm CPI chung tăng 0,23 điểm phần trăm do một số trường dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp điều chỉnh học phí năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027. Trong khi đó, chính sách miễn, giảm và hỗ trợ học phí tại các cơ sở công lập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ đã góp phần hạn chế mức tăng chung của nhóm giáo dục.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,29%, tác động làm CPI chung tăng 0,17 điểm phần trăm. Trong đó, giá dịch vụ trong gia đình tăng 7,45%; sửa chữa thiết bị trong gia đình tăng 5,52%; hàng thủy tinh, sành, sứ tăng 4,71%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng 3,6%.

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,23%, chủ yếu do dịch vụ may mặc tăng 7,08%; dịch vụ giày dép tăng 5,85%; vải các loại tăng 3,81%; mũ, nón tăng 3,12%.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,25%, làm CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm, chủ yếu do chi phí nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất và phân phối tăng làm giá thuốc và thiết bị y tế tăng.

- Nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,5% do chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông và chi phí nhân công sửa chữa thiết bị điện thoại tăng, làm giá các dịch vụ này tăng theo.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,95% tác động làm CPI chung tăng 0,21 điểm phần trăm, chủ yếu do nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 6,74%; vật dụng, dịch vụ về hiếu hỉ tăng 4,79%.

So với tháng 12/2025, CPI tháng Tám tăng 3,57% khi cả 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đều tăng giá, phản ánh mặt bằng giá tiêu dùng tiếp tục xu hướng tăng. Cụ thể:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,21% do giá nhà ở thuê tăng 3,9%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 8,06%; gas và các loại chất đốt khác tăng 34,01%.

- Nhóm giao thông tăng 8,31% chủ yếu do giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng từ tháng 3/2026.

- Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 3,76% do nhu cầu vui chơi, giải trí và du lịch tăng trong các dịp Lễ, Tết và mùa du lịch hè.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,67% do nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp Tết Nguyên đán, đồng thời biến động tỷ giá làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu và sản xuất.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,64%, trong đó dịch vụ trong gia đình tăng 5,65%; đồ dùng trong nhà tăng 2,9%; thiết bị trong gia đình tăng 0,33%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,9% do giá ăn uống ngoài gia đình tăng 6,09%; thực phẩm tăng 0,57%.

- Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,64%, trong đó dịch vụ may mặc tăng 5,49%; dịch vụ giày dép tăng 5,25%; vải các loại tăng 2,99%; giày dép tăng 1,98%; quần áo may sẵn tăng 1,35%.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,09%, trong đó thuốc các loại tăng 1,84%; dụng cụ y tế tăng 1,83%; dịch vụ y tế tăng 0,73%.

- Nhóm giáo dục tăng 1,07% do trong năm học 2025-2026 và 2026-2027 một số trường dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục học nghề, dạy thêm đã điều chỉnh học phí.

- Nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,48%, chủ yếu do chi phí một số dịch vụ viễn thông và sửa chữa điện thoại điều chỉnh tăng.

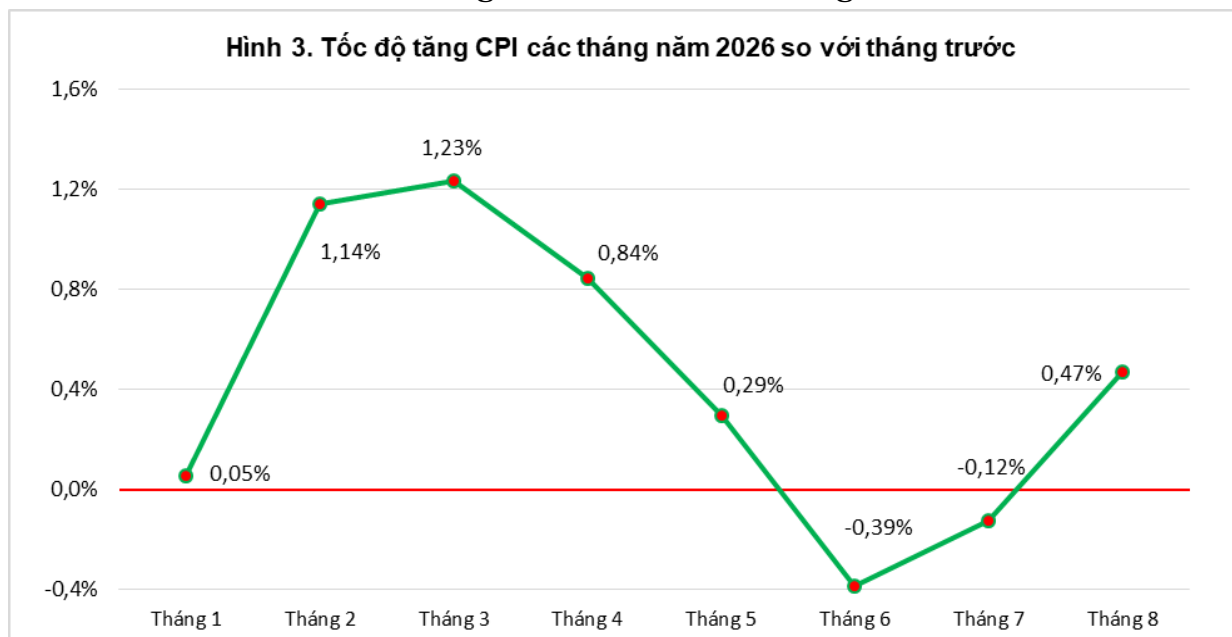
- Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 4,76% do giá nhóm đồ trang sức tăng theo giá vàng; các dịch vụ cưới hỏi; dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng.

II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 8 THÁNG NĂM 2026

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2026 tăng 4,45% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, diễn biến CPI các tháng và các yếu tố làm tăng, giảm CPI 8 tháng năm 2026 được phân tích chi tiết trong các mục dưới đây.

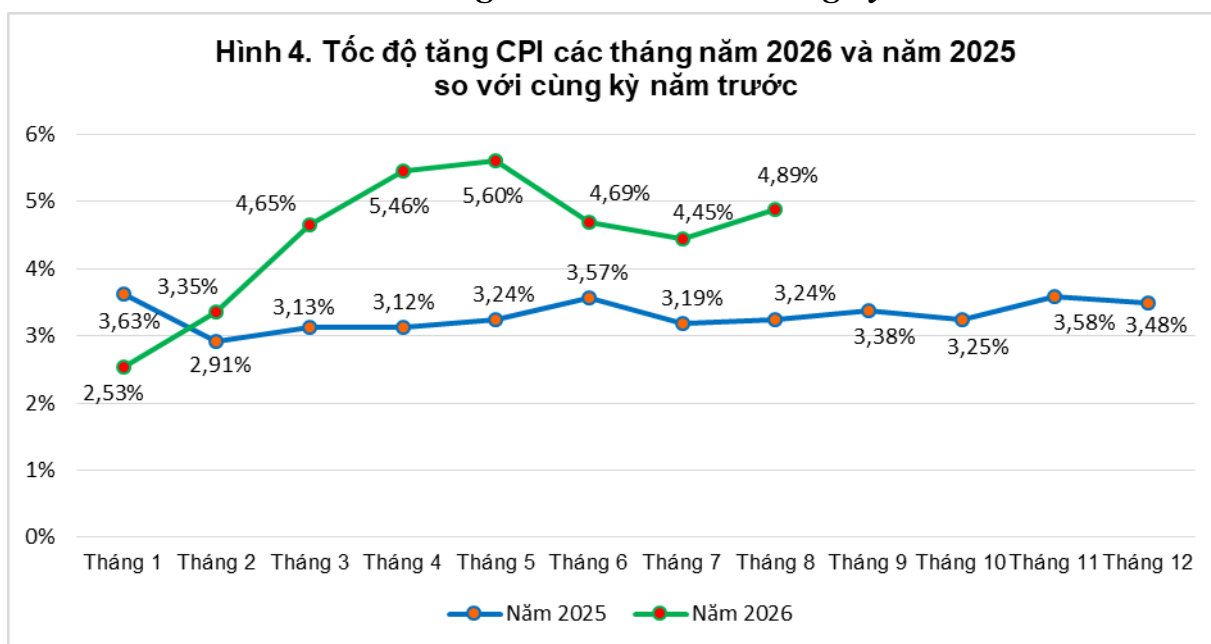
1. Diễn biến giá tiêu dùng 8 tháng năm 2026

1.1. Diễn biến CPI 8 tháng năm 2026 so với tháng trước



So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng tăng liên tục từ tháng Một đến tháng Năm, giảm trong tháng Sáu và tiếp tục giảm trong tháng Bảy, tuy nhiên mức giảm của tháng Bảy thấp hơn tháng Sáu. Bước sang tháng Tám, chỉ số giá tiêu dùng đã quay trở lại xu hướng tăng. Diễn biến CPI trong 8 tháng năm 2026 chịu tác động của yếu tố mùa vụ, nhu cầu tiêu dùng trong các dịp Lễ, Tết, cùng với diễn biến giá nhiên liệu trên thị trường thế giới và chi phí nguyên liệu đầu vào. Cụ thể, CPI tháng Một tăng 0,05% so với tháng trước chủ yếu do giá thịt lợn tăng. Tháng Hai trùng với dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ nên nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đi lại của người dân tăng cao làm cho giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và dịch vụ giao thông tăng. CPI tăng cao nhất vào tháng Ba với 1,23%, mặc dù là tháng sau Tết nhưng CPI không giảm theo quy luật hằng năm do giá xăng dầu tăng mạnh dưới tác động của thị trường thế giới. Sang tháng Tư, giá xăng dầu hạ nhiệt nhưng giá gas tăng mạnh nên CPI tăng 0,84%. Tháng Năm, CPI tăng 0,29% do giá điện, nước sinh hoạt và vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Đến tháng Sáu, CPI giảm 0,39% chủ yếu do giá xăng dầu giảm mạnh. Tháng Bảy, CPI tiếp tục giảm nhưng với mức giảm thấp hơn tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu tiếp tục giảm cùng với giá một số mặt hàng lương thực và thực phẩm giảm. Tháng Tám, CPI tăng trở lại khi giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng theo giá thế giới. Trong 8 tháng năm 2026, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,44% so với tháng trước.

1.2. Diễn biến CPI 8 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



So với cùng kỳ năm trước, diễn biến CPI năm 2026 có sự khác biệt so với năm 2025 khi mức tăng đạt đỉnh vào tháng Năm với 5,6% trong khi tháng Một có mức tăng thấp nhất với 2,53%. Từ tháng Hai đến tháng Tư, CPI lần lượt tăng 3,35%; 4,65%; 5,46% so với cùng kỳ năm trước. Sang tháng Sáu, CPI tăng 4,69% và tốc độ tăng tiếp tục xu hướng giảm dần vào tháng Bảy với 4,45%. Sang tháng Tám, CPI tăng lên với 4,89%. Bình quân 8 tháng năm nay, CPI tăng 4,45% so với cùng

kỳ năm trước (8 tháng năm 2025 tăng 3,25%). Mức tăng này chủ yếu do giá xăng dầu, giá gas tăng cao theo diễn biến của thị trường thế giới, cùng với đó, giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng do giá vật liệu xây dựng, chi phí sửa chữa và nhu cầu sử dụng điện tăng; giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng do chi phí nguyên liệu đầu vào và nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng.

2. Yếu tố làm tăng CPI 8 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,52 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhà ở thuê tăng 4,92% do chi phí duy trì và vận hành tăng; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 13,39% do giá vật liệu xây dựng và nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở tăng; giá điện sinh hoạt tăng 4,78% do nhu cầu sử dụng điện tăng khi thời tiết nắng nóng.

- Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 5,38%, làm CPI chung tăng 0,54 điểm phần trăm, trong đó giá nhiên liệu tăng 9,35%².

- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,76%, tác động làm CPI chung tăng 1,7 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm thịt lợn tăng 4,54%, do nguồn cung hạn chế trong dịp Lễ, Tết và chi phí chăn nuôi ở mức cao; chỉ số giá thịt gia cầm tăng 4,19%; chỉ số giá ăn uống ngoài gia đình tăng 7,11% do chi phí nguyên liệu và dịch vụ tăng.

- Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,67%, làm CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 3,42%, làm CPI chung tăng 0,2 điểm phần trăm do một số trường dân lập, tư thục, dạy nghề đã điều chỉnh học phí trong năm học 2025-2026 và 2026-2027.

- Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,79%, làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,71%, làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,03%, làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,08%, làm CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,09%, chủ yếu do giá dịch vụ viễn thông tăng 0,39%.

- Chỉ số nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,46%, tác động làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm.

² So với cùng kỳ năm trước, chỉ số giá nhóm nhiên liệu tháng 01/2026, 02/2026 lần lượt giảm 9,62% và 8,38%, trong khi tháng 3/2026, 4/2026, 5/2026, 6/2026, 7/2026, 8/2026 lần lượt tăng 21,6%; 21,47%; 25,12%; 8,97%; 5,89% và 15,8%.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản³ tháng 8/2026 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,45% của CPI bình quân chung, do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động làm CPI chung tăng, trong khi các yếu tố này được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Tám và 8 tháng từ năm 2022 đến năm 2026

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Lạm phát cơ bản tháng 8 so với tháng trước	0,40	0,32	0,24	0,19	0,11
Lạm phát cơ bản tháng 8 so với cùng kỳ năm trước	3,06	4,02	2,53	3,25	4,55
Lạm phát cơ bản 8 tháng so với cùng kỳ năm trước	1,64	4,57	2,71	3,19	4,24

CỤC THỐNG KÊ

³ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.